

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**GIẢI TRÌNH
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ:

- Quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- Các báo cáo tài chính tự lập các quý năm 2025;

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (mã chứng khoán: DVM) xin giải trình sự biến động của lợi nhuận năm 2025 so với năm 2024 đã công bố như sau:

1. Chênh lệch lợi nhuận giữa năm 2025 và năm 2024:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước	Giá trị tăng giảm	Tỷ lệ tăng giảm %
1	2	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.452.762.828.308	1.580.015.291.142	-127.252.462.834	- 8,05
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.860.735.316	46.032.000	1.814.703.316	3.942
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	1.450.902.092.992	1.579.969.259.142	- 129.067.166.150	- 8,17
4. Giá vốn hàng bán	11	1.311.030.439.841	1.439.371.590.106	-128.341.150.265	- 8,92
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	139.871.653.151	140.597.669.036	-726.015.885	- 0,52
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.557.828.047	4.592.777.323	-3.034.949.276	- 66,08
7. Chi phí tài chính	22	42.430.767.006	47.700.455.832	-5.269.688.826	- 11,05
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	42.430.767.006	47.700.455.832	-5.269.688.826	- 11,05
8. Chi phí bán hàng	25	6.938.542.677	11.254.728.685	-4.316.186.008	- 38,35
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	41.911.862.582	28.419.639.298	13.492.223.284	47,47

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30	50.148.308.933	57.815.622.544	-7.667.313.611	- 13,26
11. Thu nhập khác	31	138.724.998	764.986.315	-626.261.317	- 81,87
12. Chi phí khác	32	3.268.725.659	3.179.149.538	89.576.121	2,82
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-3.130.000.661	-2.414.163.223	-715.837.438	29,65
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	47.018.308.272	55.401.459.321	-8.383.151.049	-15,13
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.062.555.153	7.526.574.665	-464.019.512	- 6,17
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	39.955.753.119	47.874.884.656	-7.919.131.537	- 16,54

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 giảm 7.919.131.537 đồng, tương ứng giảm 16,54% so với năm trước, chủ yếu do doanh thu thuần giảm 8,17% trong bối cảnh thị trường được cạnh tranh gay gắt và chính sách đấu thầu thuốc ảnh hưởng đến giá bán.
- Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh 66,08% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 47,47% do gia tăng chi phí quản lý và tuân thủ.
- Mặc dù công ty đã kiểm soát tốt giá vốn hàng bán (giảm 8,92%) giúp biên lợi nhuận gộp được cải thiện, nhưng không đủ bù đắp sự gia tăng chi phí và sụt giảm doanh thu, dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp.

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ THÀNH TRUNG

